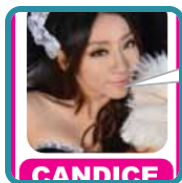


DIALOGUE 对话



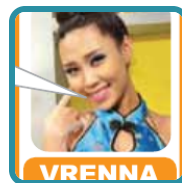
CANDICE

zhōng guó lái de kuài dì
中国来的快递。

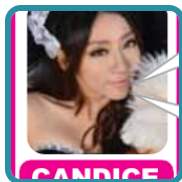
Delivery from China.

zhè ge xiǎo de kě néng shì zuàn jiè
这个小的，可能是钻戒。

The tiny one may be the diamond ring.



VRENNNA



CANDICE

ò hǎo zhòng
哦！好重！

Oh! It's so heavy.



CANDICE

zhè shì wǒ wǎng gòu de
这是我网购的Qucci。

It's a Qucci bag bought online.

VOCAB 生词

	Chinese	English
1.	^{lái} 来	from
2.	^{kuài dì} 快递	delivery
3.	^{xiǎo de} 小的	the tiny one
4.	^{kě néng} 可能	may be
5.	^{zuàn jiè} 钻戒	diamond ring
6.	^{zhòng} 重	heavy
7.	^{wǎng gòu} 网购	buy online

PRACTICE ^{liàn xí} 练习

^{lái}
来

from

来	来	来	来						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

^{kuài dì}
快递

delivery

快	快	快	快						
递	递	递	递						

^{xiǎo de}
小的

the tiny one

小	小	小	小						
的	的	的	的						

kě néng
可能
may be

可 可 可 可
能 能 能 能

zuàn jiè
钻戒
diamond ring

钻 钻 钻 钻
戒 戒 戒 戒

zhòng
重
heavy

重 重 重 重

wǎng gòu
网购
buy online

网 网 网 网
购 购 购 购

PRACTICE 练习

CHOOSE THE RIGHT ANSWER

When you want to tell someone that her delivery has arrived,
you would say: _____.

a zhè shì wǒ de kuài dì
这是我的快递。

c nǐ de kuài dì dào le
你的快递到了。

b kuài dì zài nà lǐ
快递在那里。



tā de kuài dì hái méi dào ne
她的快递还没到呢。

CONNECT THE OPPOSITES

zhòng
重

shàng
上

lǐ
里

hēi
黑

dà
大

wài
外

bái
白

qīng
轻

xiǎo
小

xià
下

For any inquiries please email team@sexymandarin.com

www.sexymandarin.com — All rights reserved LESSON 28: Delivery 第二十八课：快递